UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 609 /BC-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, này 20 *tháng 02 năm 2020*

BÁO CÁO
Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Đề án thành lập và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025 (lần 3)

Căn cứ công văn số 1991/UBND-KT ngày 25/2/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Đề án thành lập và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2025;

Ngày 26/4/2019, Sở Công Thương đã có công văn số 1485/SCT-CN về việc góp ý Dự thảo "Đề án thành lập và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 – 2025" gửi lấy ý kiến của các Sở, ngành và địa phương có liên quan. Kết quả nhận được 14 ý kiến góp ý bằng văn bản (theo bảng tổng hợp ý kiến góp ý – đính kèm) gồm: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố, phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng các huyện và thành phố.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Sở ngành, địa phương, Sở Công Thương đã tiếp thu hoàn chỉnh Dự thảo - lần 2 và có giấy mời số 181/GM-SCT ngày 23/8/2019 gửi các Sở ngành, địa phương, đơn vị tham dự cuộc họp về việc thống nhất nội dung "Đề án thành lập và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2025".

Căn cứ thông báo số 3308/TB-SCT ngày 12/9/2019 của Sở Công Thương về kết quả cuộc họp góp ý nội dung đề án thành lập và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 – 2025; Công văn số 3691/SCT-CN ngày 10/10/2019 của Sở Công Thương về việc cung cấp thông tin tình hình của các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*công văn nhắc lần 2).*

Theo đó, để có căn cứ lựa chọn phân bổ số lượng cộng tác viên khuyến công tại địa phương, Sở Công Thương đề nghị các phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố rà soát báo cáo tình hình, số lượng các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn phân bổ theo từng địa bàn, gửi về Sở Công Thương trước ngày 15/9/2019, để tổng hợp số liệu làm cơ sở điều chỉnh, phân bổ số lượng cộng tác viên của đề án cho phù hợp nhu cầu phát triển công nghiệp nông thôn của địa phương.

Tính đến thời điểm hiện tại, Sở Công Thương đã nhận được nội dung góp ý của 06 đơn vị gồm: Sở Nội vụ và UBND các huyện gồm: Long Thành, Cẩm Mỹ, Định Quán, Vĩnh Cửu và TP Biên Hòa, các địa phương còn lại không có báo cáo.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Nội vụ và báo cáo tình hình, số lượng các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn phân bổ theo từng địa bàn của các địa

phương, Sở Công Thương đã tiếp thu và báo cáo giải trình một số góp ý như sau:

I. Điều chỉnh tên đề án

Căn cứ công văn số 1991/UBND-KT ngày 25/2/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Đề án thành lập và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2025; theo đó giai đoạn thực hiện của đề án là 2019-2025. Tuy nhiên, quá trình xây dựng dự thảo Đề án về trưng dụng và đánh giá kết quả đầu ra đối với công chức cấp huyện/cấp xã làm cộng tác viên khuyến công chưa có sự thống nhất giữa các sở ngành, địa phương nên dẫn đến tiến độ xây dựng đề án kéo dài đến nay.

Vì vậy, để phù hợp với tình hình các số liệu thực tế và đảm bảo tính khả thi của đề án, Sở Công Thương kiến nghị điều chỉnh thời gian của đề án từ "giai đoạn 2019-2025" thành "giai đoạn 2020-2025".

II. Sở Nội vụ có ý kiến góp ý: *(Công văn số 3117/SNV-TCCQ ngày 18/9/2019)*

1. Việc trưng dụng công chức cấp huyện, cấp xã để làm cộng tác viên sẽ ***làm tăng áp lực*** *công việc chuyên môn của công chức đó, dẫn đến kết quả công việc không tốt, ảnh hưởng đến kết quả công việc chung của cơ quan, vì hiện nay một công chức* ***phải kiêm rất nhiều việc*** *do thực hiện* ***tinh giản biên chế****. Đồng thời, căn cứ tinh thần, mục tiêu, định hướng của Nghị quyết số 18,19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về* ***tách riêng giữa nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công*** *của các cơ quan, đơn vị. Do đó, Sở Nội vụ đề nghị đơn vị dự thảo rà soát lại phương án sử dụng nhân sự hành chính của UBND cấp huyện, cấp xã làm cộng tác viên.*

- Sở Công Thương có ý kiến giải trình như sau:

+ Việc trưng dụng công chức cấp huyện/cấp xã để làm cộng tác viên sẽ không làm tăng áp lực công việc chuyên môn của công chức mà là có tác dụng để hỗ trợ công tác quản lý nhà nước thông qua việc tiếp cận được nhanh, chính xác và kịp thời các chính sách khuyến công, để triển khai đến các cơ sở CNNT trên địa bàn, thúc đẩy công nghiệp nông thôn trên địa bàn phát triển.

+ Do hiện nay các cán bộ công chức (CBCC) thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện và UBND cấp xã đã và đang theo dõi lĩnh vực công nghiệp - thương mại và công tác khuyến công để tham mưu cho UBND cấp huyện, trong thời gian tới khi đề án được phê duyệt sẽ sử dụng các CBCC này để kiêm nhiệm làm thêm cộng tác viên khuyến công để tiếp cận và nắm bắt các chính sách hỗ trợ của công tác khuyến công, nhằm hỗ trợ cho các cơ sở CNNT và thúc đẩy công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phát triển.

+ Mặt khác, theo dự thảo Đề án, cộng tác viên khuyến công làm việc bán thời gian nên sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu quả công việc chính của CBCC cấp huyện, cấp xã.

2. Đối với trường hợp Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp phải ký hợp đồng với cộng tác viên bên ngoài. Sở Nội vụ đề nghị Sở

Công Thương căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 4256/UBND-KGVX ngày 18/4/2019 về hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị để thực hiện đúng theo quy định, đảm bảo không sử dụng hợp đồng lao động để thực hiện đúng theo quy định, đảm bảo không sử dụng hợp đồng lao động để thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan, lao động.

- Sở Công Thương có ý kiến giải trình như sau:

+ Căn cứ khoản 20 Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai và như đã trình bày ở phần trên, các CBCC theo dõi lĩnh vực công nghiệp - thương mại thuộc Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng cấp huyện và UBND cấp xã, sẽ kiêm nhiệm làm thêm cộng tác viên khuyến công. Do đó, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp không ký hợp đồng với cộng tác viên bên ngoài bằng nguồn kinh phí từ ngân sách, mà ký hợp đồng với CBCC thuộc Phòng Kinh tế/Kinh tế Hạ tầng cấp huyện và UBND cấp xã.

+ Do nguồn thu sự nghiệp tự chủ tài chính của đơn vị nhỏ, chỉ đủ để trang trải chi phí hoạt động của đơn vị, không có nguồn thu để ký hợp đồng đối với các cộng tác viên bên ngoài.

III. Báo cáo tình hình, số liệu cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn của các huyện, thành phố Biên Hòa:

1. Tổng hợp theo nội dung báo cáo của phòng Kinh tế thành phố Biên Hòa, phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện Định Quán, Long Thành, Vĩnh Cửu và Cẩm Mỹ

1.1. Thành phố Biên Hòa (Văn bản số 498/PKT ngày 23/9/2019)

Theo báo cáo, hiện nay trên địa bàn thành phố Biên Hòa có 01 xã/30 đơn vị phường xã. Tuy nhiên, hiện tại xã Long Hưng không có cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

1.2. Huyện Định Quán (Văn bản số 227/KTHT ngày 20/9/2019)

Tổng số cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn 1.299 cơ sở. Số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn của từng đơn vị được sắp xếp từ cao đến thấp như sau:

Stt	Đơn vị	Số Lượng
1	Thị trấn Định Quán	311
2	Xã Suối Nho	185
3	Xã Phú Ngọc	149
4	Xã Thanh Sơn	133
5	Xã Gia Canh	96
6	Xã Phú Cường	72
7	Xã Phú Túc	65
8	Xã Túc Trưng	61

9	Xã La Ngà	49
10	Xã Phú Hòa	47
11	Xã Phú Vinh	45
12	Xã Phú Lợi	35
13	Xã Ngọc Định	32
14	Xã Phú Tân	19
	Tổng cộng	**1.299**

1.3 Huyện Long Thành (Văn bản số 9283/UBND-KT ngày 21/10/2019)

Số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn từng xã :

Stt	Đơn vị	Số Lượng
1	Xã An Phước	18
2	Xã Long An	18
3	Xã Long Phước	18
4	Thị trấn Long Thành	15
5	Xã Lộc An	9
6	Xã Phước Thái	10
	Tổng cộng	**88**

1.4 Huyện Vĩnh Cửu (Văn bản số 6275/UBND-KT ngày 21/10/2019)

Trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu hiện có khoảng 275 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, trong đó có 75 doanh nghiệp nằm trong các khu, cụm công nghiệp, còn lại nằm rãi rác trong các cụm sản xuất kinh doanh địa phương *(gửi kèm danh sách chi tiết các doanh nghiệp)*

1.5 Huyện Cẩm Mỹ (Văn bản số 96/BC-KT&HT ngày 06/9/2019)

Huyện Cẩm Mỹ có 13 xã. Tổng số cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn năm 2019 có 995 cơ sở. Số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn của từng xã được sắp xếp từ cao đến thấp như sau:

Stt	Đơn vị	Số Lượng
1	Xã Xuân Đông	151
2	Xã Xuân Tây	131
3	Xã Sông Ray	113
4	Xã Xuân Mỹ	89
5	Xã Thừa Đức	86
6	Xã Nhân Nghĩa	79
7	Xã Long Giao	62
8	Xã Xuân Quế	59
9	Xã Lâm San	51
10	Xã Bảo Bình	45

Stt	Đơn vị	Số Lượng
11	Xã Xuân Bảo	42
12	Xã Xuân Đường	40
13	Xã Sông Nhạn	36
	Tổng cộng	**995**

2. Sở Công Thương tiếp thu và giải trình như sau:

Qua tổng hợp các báo cáo của UBND cấp huyện và phòng Kinh tế thành phố Biên Hòa, phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện Định Quán, Long Thành, Vĩnh Cửu và Cẩm Mỹ, Sở Công Thương có ý kiến như sau:

2.1 Đối với Thành phố Biên Hòa:

- Nội dung báo cáo không đáp ứng yêu cầu theo đề nghị của Sở Công Thương tại thông báo số 3308/TB-SCT ngày 12/9/2019.

- Mặc dù các xã của TP Biên Hòa đã chuyển đổi thành phường thuộc đô thị loại 1 từ tháng 7/2019. Căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và khoản 1 Điều 2 Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND thì đối với các xã vừa được nâng lên thành phường trong thời gian 5 năm (đến tháng 7/2024) thì các cơ sở CNNT đóng trên địa bàn các phường trên vẫn thuộc đối tượng xem xét, hỗ trợ từ chương trình khuyến công (673 cơ sở CNNT).

2.2 Đối với huyện Long Thành và huyện Vĩnh Cửu:

Nội dung báo cáo không đáp ứng yêu cầu theo đề nghị của Sở Công Thương. Cụ thể, huyện Long Thành chỉ thống kê số liệu cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn của 05/14 đơn vị hành chính của huyện. Huyện Vĩnh Cửu chỉ báo số tổng cơ sở/doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn huyện (kèm danh sách bao gồm DN lớn), không thống kê chi tiết số cơ sở sản xuất CNNT theo từng địa bàn. Do đó, Sở Công Thương không có cơ sở để phân tích, điều chỉnh phân bổ số cộng tác viên phù hợp trên địa bàn huyện.

2.3 Đối với huyện Định Quán và Cẩm Mỹ:

Nội dung báo cáo đáp ứng yêu cầu theo đề nghị của Sở Công Thương, thống kế đầy đủ số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn ứng với các đơn vị thị trấn, xã. Đối với huyện Định Quán: thị trấn Định Quán có số cơ sở sản xuất CNNT cao nhất, xã Phú Tân có số cơ sở sản xuất CNNT thấp nhất. Đối với huyện Cẩm Mỹ: xã Xuân Đông có số cơ sở sản xuất CNNT cao nhất, xã Sông Nhạn có số cơ sở sản xuất CNNT thấp nhất.

3. Tổng hợp, đề xuất số lượng phân bổ cộng tác viên:

Qua tổng hợp các báo cáo của 5/11 huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh về rà soát tình hình, số lượng cơ sở CNNT phân bổ theo địa bàn từng xã, nhìn chung với kết quả báo cáo trên của các huyện và TP Biên Hòa thì có 2/5 huyện (Cẩm Mỹ và Định Quán) báo cáo đáp ứng yêu cầu và 3/5 huyện/TP (Long Thành, Vĩnh Cửu, Biên Hòa) chưa đáp ứng yêu cầu theo thông báo số 3308/TB-SCT ngày 12/9/2019; mặc khác cũng chưa đủ 11/11 huyện/TP có báo

cáo về rà soát tình hình, số lượng cơ sở CNNT phân bổ theo địa bàn từng xã. Vì vậy, Sở Công Thương cũng chưa có cơ sở để đề xuất tiêu chí lựa chọn, phân bổ số lượng cộng tác viên khuyến công cấp xã cho phù hợp với cơ cấu phân bổ số lượng cơ sở CNNT theo địa bàn từng xã.

Từ những cơ sở trên, Sở Công Thương đề xuất căn cứ theo số liệu của Cục Thống kê Đồng Nai, đến cuối năm 2019 trên địa bàn tỉnh có 9.839 cơ sở CNNT kết hợp theo dõi tình hình phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và công tác triển khai hoạt động khuyến công hàng năm, từ đó đưa tiêu chí phân bổ số lượng cộng tác viên cấp xã như sau:

- Đối với các huyện/Thành phố, gồm: Vĩnh Cửu, Long Khánh, Cẩm Mỹ, Long Thành, Nhơn Trạch, Thống Nhất có số lượng cơ sở CNNT từ 448 - 935 sẽ bố trí 05 cộng tác viên khuyến công cấp xã tại 5 xã có tốc độ phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp mạnh nhất trên địa bàn các huyện, việc bố trí cộng tác viên khuyến công do UBND cấp huyện đề xuất; đồng thời bố trí 01 cán bộ lãnh đạo Phòng KT/KT-HT phụ trách Công Thương để làm tổ trưởng nhằm điều phối hoạt động đối với mạng lưới cộng tác viên khuyến công cấp xã.

- Đối với các huyện, gồm: Trảng Bom, Xuân Lộc, Tân Phú, Định Quán có số lượng cơ sở CNNT từ 1.069 - 1.586 sẽ bố trí 06 cộng tác viên khuyến công cấp xã tại 6 xã có tốc độ phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp mạnh nhất trên địa bàn các huyện, việc bố trí cộng tác viên khuyến công do UBND cấp huyện đề xuất; đồng thời bố trí 01 cán bộ lãnh đạo Phòng KT/KT-HT phụ trách Công Thương để làm tổ trưởng nhằm điều phối hoạt động đối với mạng lưới cộng tác viên khuyến công cấp xã.

- Đối với TP Biên Hòa: Do đã được nâng lên thành đô thị loại I và 06 xã (An Hòa, Hiệp Hòa, Hóa An, Phước Tân, Tam Phước, và Tân Hạnh) cũng đã được nâng lên thành phường từ tháng 7/2019. Căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và khoản 1 Điều 2 Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND thì đối với các xã vừa được nâng lên thành phường trong thời gian 5 năm (đến tháng 7/2024) thì các cơ sở CNNT đóng trên địa bàn các phường trên vẫn được xem xét, hỗ trợ từ chương trình khuyến công (699 cơ sở CNNT). Do đó, Sở Công Thương đề xuất bố trí 01 cán bộ lãnh đạo Phòng KT phụ trách Công Thương để theo dõi, nắm tình hình hoạt động của các cơ sở công nghiệp nông thôn mới được nâng từ xã lên thành phường. Đến tháng 7/2024, các cơ sở CNNT trên địa các phường trên không còn được xem xét, hỗ trợ từ chính sách khuyến công thì theo đó 01 cán bộ lãnh đạo Phòng Kinh tế phụ trách Công Thương cũng sẽ hưởng chế độ như cộng tác viên.

Với đề xuất như trên, số lượng bố trí cán bộ lãnh đạo phòng KT/KT-HT cấp huyện/TP và cộng tác viên khuyến công cấp xã giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

STT	Địa phương	Cộng tác viên	Số lượng	
			Giai đoạn 2020-2021	Giai đoạn 2022 -2025
1	TP. Biên Hòa	Thành phố		1
		Xã		

STT	Địa phương	Cộng tác viên	Số lượng	
			Giai đoạn 2020-2021	Giai đoạn 2022 -2025
2	TP. Long Khánh	Thành phố		1
		Xã		5
3	Huyện Trảng Bom	Huyện	1	1
		Xã	6	6
4	Huyện Thống Nhất	Huyện		1
		Xã		5
5	Huyện Định Quán	Huyện		1
		Xã		6
6	Huyện Tân Phú	Huyện		1
		xã		6
7	Huyện Vĩnh Cửu	Huyện		1
		xã		5
8	Huyện Nhơn Trạch	Huyện	1	1
		xã	5	5
9	Huyện Long Thành	Huyện		1
		xã		5
10	Huyện Xuân Lộc	Huyện	1	1
		xã	6	6
11	Huyện Cẩm Mỹ	Huyện		1
		xã		5
Cộng		TP/ Huyện	3	11
		xã	17	54
Tổng cộng			**20**	**65**

IV. Tiếp thu kết quả tại cuộc họp góp ý đề án theo thông báo số 3308/TB-SCT ngày 12/9/2019, Sở Công Thương điều chỉnh một số nội dung của Đề án như sau:

- Về mô hình mạng lưới công tác viên: Điều chỉnh chỉ thành lập mạng lưới công tác viên cấp xã. Tuy nhiên để có đầu mối liên kết giữa mạng lưới cộng tác viên cấp xã và Trung tâm Khuyến công & Tư vấn Phát triển Công nghiệp, đề nghị phân bổ 01 cán bộ lãnh đạo Phòng KT/KT-HT phụ trách Công Thương cấp huyện/TP làm tổ trưởng, điều phối hoạt động đối với mạng lưới cộng tác viên khuyến công cấp xã.

- Điều chỉnh xuyên suốt toàn bộ nội dung dự thảo Đề án chỉ hình thành hệ thống "Mạng lưới cộng tác viên khuyến công cấp xã".

- Thực hiện thí điểm tại 03 huyện (Trảng Bom, Xuân Lộc và Nhơn Trạch), trong thời gian 02 năm (2020-2021).

- Bổ sung định mức yêu cầu đầu ra đối với cộng tác viên khuyến công ở phần nhiệm vụ cộng tác viên khuyến công.

- Mức tính thù lao cho cộng tác viên khuyến công áp dụng theo quy định tại Thông tư 28/2018/TT-BCT ngày 28/3/2018 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và

Quyết định 53/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai, được quy định tối đa không quá 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng, tương ứng với mức hỗ trợ là 1.490.000 đồng/người/tháng. Sau khi Chính phủ bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay, Sở Công Thương sẽ đề xuất mức hỗ trợ đối với cộng tác viên hàng tháng là 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Về căn cứ pháp lý: Lưu ý việc căn cứ một số quyết định của UBND tỉnh có lộ trình thực hiện đến năm 2020 (Quyết định 841/QĐ-UBND ngày 23/3/2016, Quyết định 3395/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 ban hành, bổ sung, điều chỉnh nội dung chương trình khuyến công giai đoạn 2016 – 2020. Quyết định 230/QĐ-UBND ngày 21/01/2020. Kế hoạch số 3535/KH-UBND ngày 01/4/2019 ban hành Kế hoạch khuyến công năm 2019), nhưng lộ trình xây dựng và triển khai đề án thành lập và duy trì mạng lưới công tác viên khuyến công tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 – 2025.

+ Sở Công Thương giải trình như sau: Khi các Quyết định số 841/QĐ-UBND; Quyết định số 3395/QĐ-UBND; Quyết định 230/QĐ-UBND đã hết lộ trình thực hiện, giai đoạn 2021-2025 nội dung Đề án Cộng tác viên sẽ được căn cứ vào Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Chương trình Khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025. Trong năm 2020, Sở Công Thương sẽ tiếp tục bổ sung nội dung Đề án Cộng tác viên khuyến công vào dự thảo Chương trình khuyến công giai đoạn 2021-2025, trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở xây dựng và triển khai kế hoạch khuyến công hàng năm theo quy định.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo "Đề án thành lập và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 – 2025" (lần 3) của Sở Công Thương.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ; Sở Tài chính;
- UBND các huyện, TP;
- Phòng KT/HTHT các huyện, TP;
- BGĐ Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng KHTCTH;
- TTKC&TVPTCN (t/hợp t/hiện);
- Lưu: VT, CN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N. VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH ĐỒNG NAI

Ký bởi: Sở Công Thương
Email: sct@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 20.02.2020 10:15:09 +07:00

Nguyễn Trí Phương